



## PHONG TỤC HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI LÔ LÔ

NGUYỄN VĂN CĂN

Hôn nhân là một việc hệ trọng không chỉ của từng cá nhân mà còn liên quan đến cả gia đình, đôi khi là cả dòng họ của ng-ời Lô Lô. Vì vậy, hôn nhân đ-ợc xem là một việc lớn trong đời của ng-ời Lô Lô. Mặc dù, nhiều phong tục tập quán truyền thống ít nhiều đã có sự thay đổi bởi sự hội nhập văn hoá với các dân tộc cùng chung sống, song phong tục hôn nhân của ng-ời Lô Lô vẫn còn giữ đ-ợc những bản sắc riêng. Để tiến tới hôn nhân, ng-ời Lô Lô th-ờng phải trải qua những giai đoạn chủ yếu sau:

### 1. Tìm ng-ời kết hôn

Tr-ớc đây, đối với ng-ời Lô Lô thông th-ờng là bố mẹ hai bên tự tìm chọn thông gia, nghĩa là bố mẹ quyết định hôn nhân của con cái. Những gia đình có con trai đã tr-ởng thành th-ờng để ý trong cộng đồng Lô Lô xem gia đình nào có con gái lớn, phù hợp với gia đình mình, nhất là những cô gái đảm đang, chịu khó, để đặt vấn đề làm thông gia. Khi con gái lớn của một gia đình nào đó đã có ng-ời dạm hỏi và đồng ý, gia đình khác sẽ không hỏi nữa. Điều này đối với ng-ời Lô Lô là đơn giản vì họ sống tập trung trong các bản; hơn nữa, sinh hoạt văn hoá trong cộng đồng th-ờng xuyên đ-ợc tổ chức nên bà con có dịp gặp gỡ và hiểu biết nhau.

Trong khi chọn thông gia, theo phong tục của ng-ời Lô Lô, con gái đ-ợc -u tiên lấy con trai cậu. Điều này cũng thể hiện vai trò của ông cậu trong sinh hoạt cộng đồng. Nếu nhà cậu có nhiều con trai và nhà cô có nhiều con gái, không phải tất cả các cặp nam nữ đó đ-ợc phép kết hôn với nhau mà chỉ một cặp/tr-ờng hợp đ-ợc kết hôn. Tuy nhiên, vẫn có tr-ờng hợp con trai nhà cô lấy con gái nhà cậu. Theo đồng bào, tr-ờng hợp này th-ờng chỉ xảy ra khi ng-ời con gái này không lấy đ-ợc ai cả. Do đó, ng-ời cô phải nhận cháu gái về nhà để dạy dỗ.

Tr-ớc đây, ng-ời Lô Lô chỉ kết hôn với ng-ời cùng dân tộc, nh-ng tránh kết hôn với ng-ời cùng họ. Hiện nay, tại hầu hết các thôn, thanh niên đã có thể kết hôn với ng-ời dân tộc khác, tuy nhiên, hiện t-ợng này cũng không phổ biến. Khi đ-ợc hỏi về vấn đề này, nhiều ng-ời vẫn thích kết hôn với ng-ời cùng dân tộc hơn. Cách tiếp cận phổ biến hiện nay của các đôi nam nữ là thông qua sinh hoạt văn hoá cộng đồng, công tác và học tập. Trong quá trình gặp gỡ và sinh hoạt này, ng-ời con trai th-ờng chủ động tiếp cận ng-ời con gái mà anh ta thích, rồi tỏ tình. Sau khi hai bên tìm hiểu và thoả thuận với nhau, họ sẽ về nói với bố mẹ để bàn các thủ tục tiếp theo. Nh- vậy, hôn nhân hiện nay về cơ bản là do nam nữ thanh niên tự quyết

định. Thông thường, theo phong tục của người Lô Lô, sau khi tìm được bạn đời, họ phải trải qua các bước chính là dạm hỏi, đính hôn và kết hôn.

### 2. Lễ dạm hỏi

Để tiến tới lễ dạm hỏi, người Lô Lô thường phải trải qua giai đoạn thăm dò. Trước đây, khi cha mẹ quyết định hôn nhân của con cái, việc thăm dò thường được thực hiện thông qua các buổi gặp gỡ hoặc những dịp đi chợ, đi chơi. Cũng có khi nhờ một người thân tìm cách hỏi thử. Ngày nay, giai đoạn này do nam nữ thanh niên tự quyết định.

Sau khi thăm dò và biết hai bên gia đình có thể chấp thuận cuộc hôn nhân này, họ mới chuẩn bị làm lễ dạm hỏi. Thông thường, lễ dạm hỏi được tiến hành đơn giản. Nhà trai chỉ cần chuẩn bị 2 chai rượu, 2 con gà làm lễ vật để đem sang nhà gái. Những người đi dạm hỏi thường là bố mẹ người con trai và một người trong họ có tài ăn nói; đôi khi một ông cậu cũng đi cùng đoàn nhà trai đến nhà gái để hai bên cùng bàn bạc. Tại đây, nhà gái làm cơm đãi nhà trai và cùng bàn bạc các vấn đề liên quan đến hôn nhân. Nội dung trao đổi và bàn bạc có thể nhiều vấn đề, nhưng quan trọng nhất là đôi bên nam nữ và cả hai gia đình phải thống nhất và quyết định ngày đính hôn.

### 3. Lễ đính hôn

Người Lô Lô có tục đính hôn một hoặc hai năm trước khi cưới. Hiện nay, tuổi đính hôn phổ biến của con trai là 18 tuổi, con gái là 16 tuổi. Do vậy, khác với các dân tộc khác, người Lô Lô rất ít tảo hôn. Sau lễ đính hôn, hôn nhân coi như đã được nhất trí.

Lễ đính hôn thường do các ông cậu tiến hành. Nếu không thể chọn ông cậu biết ăn nói, chú hoặc bác mới làm thay. Trong

trường hợp không chọn được các đối tượng trên, nhà trai phải nhờ hai người đại diện có tài ăn nói để làm mối. Tuy nhiên, ở những vùng như Lũng Cú, họ chọn hai ông mối không có quan hệ họ hàng. Tiêu chuẩn của những ông mối là ngoài tài ăn nói, điều kiện quan trọng nhất là vợ chồng họ phải song toàn. Như vậy, những người tham gia lễ đính hôn gồm bố mẹ hai bên, cặp ông/bà mối của mỗi bên vốn là những người có tài ăn nói và đôi nam nữ muốn đính hôn. Tự chung lại, mỗi bên có 6 người.

Lễ vật của lễ đính hôn đơn giản, thường chỉ có 2 can rượu (khoảng 10 lít), 2 con gà (một gà trống và một gà mái). Lễ vật này do nhà trai chuẩn bị. Theo tập tục, nhà gái phải làm cơm với thịt gà do nhà trai mang đến. Hai bên gia đình cùng ăn cơm và trao đổi về hôn nhân của con cái họ. Sau khi ăn cơm, một trong hai ông mối, thông thường là người biết chút ít về việc cúng bái, giúp hai bên gia đình xem xông gà để đoán biết cuộc hôn nhân này tốt hay xấu. Nếu gặp tình trạng không tốt, hai gia đình có thể thỏa thuận để tiến hành các thủ tục cúng, xin phép tổ tiên. Trong trường hợp này, họ phải giết hai con gà khác và tiến hành các thủ tục trên cho đến khi xin được.

Theo tập tục của người Lô Lô ở thôn Sàng Pả (huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang), ngoài hai đoàn của hai bên gia đình, mỗi gia đình trong thôn cử một đại biểu tham dự lễ đính hôn với mục đích là tất cả mọi người đều công nhận lễ đính hôn của đôi trai gái này. Kể từ sau lễ đính hôn, hôn nhân của họ đã được xác định. Do vậy, không ai được bàn chuyện yêu đương với họ nữa. Tùy vào điều kiện kinh tế của từng gia đình, nhà trai có thể giết lợn, bò và mời bà con hàng xóm cùng đến nhà gái ăn cơm. Cũng theo phong tục, nếu lễ đính hôn có giết bò, nhà trai nhất

thiết phải để lại hai đùi bò cho nhà gái; nếu chỉ giết gà, lợn thì không cần phải để lại.

Từ sau lễ đính hôn, chú rể t-ong lai đ-ợc công khai đến nhà gái. Thông th-ờng sau đính hôn, đôi trai gái sẽ tiến tới kết hôn. Tuy vậy, cá biệt cũng có những tr-ờng hợp vì lý do nào đó không thể tiến tới hôn nhân. Nếu nhà trai chủ động thoái -ớc, không tổ chức hôn lễ cho đôi trai gái, họ phải nói rõ nguyên nhân với nhà gái và không đ-ợc đòi bồi th-ờng các lễ vật đã dùng trong lễ đính hôn. Nếu nhà gái thay đổi ý, chủ động thoái -ớc, nhà gái phải bồi th-ờng cho nhà trai. Ngoài các chi phí tại hôn đình -ớc, họ còn phải nộp thêm một chai r-ợu và một khoản tiền nhất định (từ 120.000 đồng đến 360.000 đồng) cho nhà trai làm lễ “rửa mặt”.

#### 4. Lễ kết hôn

Khâu quan trọng nhất trong hôn nhân ng-ời Lô Lô chính là lễ kết hôn. Tùy theo mỗi địa ph-ong, các công việc chuẩn bị và lễ vật ít nhiều có sự khác nhau nh- ng về cơ bản lễ kết hôn diễn ra theo trình tự sau:

##### a. Chuẩn bị của hồi môn cho con gái

Thông th-ờng nhà gái phải chuẩn bị một bộ đồ lễ cho cô gái mang về nhà trai, gồm ba bộ váy áo nữ truyền thống, một bộ vòng cổ bằng bạc, một bộ hoa tai bằng bạc, một hoặc hai cái hòm to, một bộ chăn chiếu mới, hai cái gối, một con lợn và bốn con gà. Nếu điều kiện kinh tế của gia đình khá, nhà gái có thể chuẩn bị thêm một con bò và một con chó. Trong các đồ lễ trên, vật không thể thiếu là quần áo. Nếu ch-a có lễ vật này, ng-ời ta không thể tiến hành hôn lễ, các đồ lễ khác có thể đ-ợc ch-ớc.

Mặc dù lễ vật của nhà trai đơn giản hơn, nh- ng nó rất quan trọng. Lễ vật mà nhà trai đ- a sang nhà gái trong ngày c-ới th-ờng gồm 2 can r-ợu, 6 con gà, 30kg thịt lợn và

30kg gạo. Trong một số tr-ờng hợp, nhà trai khá giả có thể mang cho nhà gái nhiều lễ vật hơn, thậm chí gồm 80kg r-ợu, 30kg thịt, một con lợn nhỏ và một khoản tiền từ 120.000 đồng đến 360.000 đồng. Ngoài ra, nhà trai còn đ- a sang nhà gái một cái hòm có hai cái gối, một cái màn, một cái chăn để báo với nhà gái về những đồ dùng đã chuẩn bị cho cô dâu. Những đồ dùng này hôm sau lại đ-ợc đ- a về nhà trai.

##### b. Chọn ngày hôn lễ

Các gia đình th-ờng tự chọn ngày kết hôn. Họ nhờ ng-ời có kinh nghiệm hoặc có ph-ong tiện để xem ngày tốt. Thí dụ ở thôn Khau Trang (xã Hồng Trị) tr-ờng thôn có một dụng cụ cha truyền con nối. Dụng cụ này vốn là của thầy cúng đời tr-ớc truyền lại. □ các thôn khác, họ th-ờng nhờ một thầy cúng chọn ngày đẹp.

##### c. Trình tự tiến hành hôn lễ

Đến giờ tốt đã chọn, đoàn nhà trai xuất phát đi đón dâu. Thành viên chính của đoàn đón dâu gồm 8 ng-ời, thông th-ờng có 4 ng-ời làm mối (hai cặp vợ chồng), chú rể, một ng-ời bạn của chú rể và hai bếp tr-ờng<sup>1</sup>. Một số chị em gái của chú rể cũng có thể tham gia trong đoàn này. Ngoài ra, đoàn đón dâu còn có 8 ng-ời hoặc 10 ng-ời để khiêng lễ vật: r-ợu, gạo, thịt, dất lợn, bò và có hai ng-ời thổi kèn.

Theo phong tục cũ, đám c-ới của ng-ời Lô Lô đ-ợc tổ chức trong 6 ngày.

- Ngày thứ nhất đ-ợc tổ chức tại nhà gái. Khi đoàn đón dâu đến nhà gái, sau các thủ tục đón tiếp, nhà gái giết lợn cúng tổ tiên và làm cơm thết đãi khách. Sau bữa ăn, những ng-ời trong đoàn nhà trai bắt buộc

<sup>1</sup> Trong sinh hoạt của cộng đồng Lô Lô, vai trò của ng-ời bếp tr-ờng cũng rất quan trọng bởi đây là những ng-ời vừa có tài ăn nói vừa biết tổ chức công việc.

phải ở lại qua đêm ở nhà gái gồm: 4 ng-ời làm mối và chú rể; những ng-ời khác có thể về, nếu nhà họ không quá xa. Tối hôm đó, dân bản tập trung tại đây hát múa thâu đêm.

- Ngày thứ hai, đoàn nhà trai đón dâu về nhà trai. Sau bữa ăn, anh trai cả của cô dâu hoặc một ông cậu thay mặt bố mẹ cùng với một số họ hàng, bạn bè đ-a cô dâu và mang đồ đạc của cô về nhà trai. Đoàn nhà gái gồm 8 ng-ời (ông cậu, bốn ng-ời làm mối, bạn cô dâu và hai ng-ời nữa có thể là ông chú, bà dì...)<sup>2</sup> cũng phải ở lại qua đêm ở bên nhà trai. Trên đ-ờng đến nhà trai, theo tập tục, cô dâu và chú rể đi giữa, những ng-ời khác đi thành hàng ở hai bên.

Ng-ời đầu tiên ra đón đoàn đ-a dâu là một bếp tr-ởng. Điều này không chỉ thể hiện vai trò của ng-ời bếp tr-ởng mà còn mong muốn cô dâu tháo vát và lanh lợi trong nội trợ. Tiếp sau ng-ời bếp tr-ởng là anh em, họ hàng nhà trai. Lúc này, một ông mối giết một con gà cúng tổ tiên và báo với họ rằng gia đình đã có thêm một thành viên mới. Sau đó, mọi ng-ời chuẩn bị tiệc c-ới, ăn uống và múa hát suốt đêm. Thông th-ờng, quá trình ăn uống và hát múa kéo dài hết ngày thứ hai và thứ ba. Nội dung của các bài hát đại ý nh- sau: *Em đến nhà anh, em có vui không? Anh lấy em về để hai ta cùng sống với nhau, cùng chung sống, cùng làm giàu. Chúng ta lấy nhau không phải để ăn chơi, đi lang thang mà là cùng làm giàu cho hạnh phúc cả hai ta v.v...*

Tối đầu tiên ở nhà chồng, cô dâu ngủ cùng một bạn gái, còn chú rể ngủ cùng với một bạn trai. Sáng hôm sau, cô dâu và ng-ời bạn gái cùng dậy sớm đun sẵn một nồi n-ớc nóng. Sau khi mọi ng-ời thức dậy, họ chuẩn bị một chậu n-ớc ấm và một cái khăn mặt, rồi b-ng nó lên cho bố mẹ chồng, những ng-ời

nhà gái cùng ngủ lại ở nhà trai, bạn chú rể và anh chị em trong nhà của chú rể rửa mặt. Sau đó, ng-ời bạn của cô dâu thu của những ng-ời đó 1.200 đồng/ng-ời gọi là tiền rửa mặt, rồi đ-a cho cô dâu coi nh- vốn ban đầu.

- Ngày thứ t- và thứ năm, cô dâu chú rể quay trở lại nhà gái, đi cùng họ là một đôi nam nữ trẻ mang theo là hai điệu cơm nhỏ. Nhà gái lại chuẩn bị cơm tiếp đón khách trong những ngày này. Theo tập quán, những ng-ời tham dự đám c-ới chỉ mừng đôi vợ chồng trẻ một lần: nam giới mừng 20.000 đồng, nữ giới mừng 10kg gạo và một chai r-ợu. Tuy vậy, không phải tất cả mọi ng-ời, mọi nhà đều đến dự cùng một lúc; trái lại, mỗi nhà thay nhau cử một ng-ời đến nhà gái ăn cơm. Vì vậy, tiệc c-ới kéo dài suốt hai ngày. Đây chính là nguyên nhân khiến hai bên gia đình phải mất nhiều thời gian chuẩn bị, tốn nhiều gạo, thịt và đặc biệt nhà gái còn phải chuẩn bị của hồi môn cho cô dâu.

- Ngày thứ sáu, cô dâu và chú rể cùng quay trở về nhà trai. Hôn lễ kết thúc khi mọi ng-ời đã ăn uống xong.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Huy (1985), “Phong tục tín ng-ỡng”, trong: *Văn hoá và nếp sống Hà Nội, Lô Lô*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Huy (chủ biên) (1997), “Ng-ời Lô Lô”, trong: *Bức tranh văn hoá các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Đặng Nghiêm Vạn (2003), “Ch-ơng X: Dòng ngôn ngữ Hán - Tạng”, trong: *Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Viện Dân tộc học (1978), “Dân tộc Lô Lô”, trong: *Các dân tộc ít ng-ời ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

<sup>2</sup> Vì đoàn đón dâu của nhà trai có 8 ng-ời nên đoàn đ-a dâu của nhà gái cũng gồm 8 ng-ời.